

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG - BẢN TIN NGÀY 12/06/2024



VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,284.41 -0.49%	246.41 +0.34%	98.95 -0.61%	38,747.42 -0.31%	39,134.79 +0.25%	18,369.94 -0.68%



Nhận định thị trường và chiến lược

▲ **Áp lực bán chiếm ưu thế**

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -6.26 điểm (-0.49%) về mức 1284.41 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 25.42 nghìn tỷ đồng, tăng +17.6% so với phiên trước. Chỉ số VN30 giảm -2.8 điểm (-0.21%) về mức 1308.3 điểm với 8 mã tăng, 21 mã giảm và 1 mã tham chiếu.

Áp lực bán dâng cao, dồn vào cuối phiên đẩy VN-Index kiểm định lại đường MA10 ngày. Thống kê cho thấy các nhóm ngành đều giảm điểm, lực giảm của VN30 nhẹ hơn với -0.21%. Các nhóm ngành giảm điểm mạnh gồm Du lịch (-2.18%), Bất động sản (-0.98%), Thực phẩm (-0.73%), Hóa chất (-0.67%) trong khi đó Hàng & Dịch vụ công nghiệp duy trì tăng +1.19%, Dịch vụ tài chính (+0.98%). Một số các cổ phiếu có diễn biến nổi bật: LHG, AST, TIG dư trần, VOS (+5.99%), VCI (+4.94%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-0.49%), HNX-Index (+0.34%), UPCOM-Index (-0.61%), VN30 (-0.21%), HNX30 (+0.51%), VNMIID (-0.65%), VNSML (-0.35%), VNDIAMOND (-0.01%), VNFINLEAD (+0.11%), VNCOND (-0.7%), VNCONS (-1.03%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm FPT (+0.77 điểm), VPB (+0.48 điểm), PLX (+0.39 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm VCB (-1.11 điểm), VHM (-0.8 điểm), GVR (-0.59 điểm).

Khối ngoại bán ròng -1844.7 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng bao gồm FPT (-259.99 tỷ), VHM (-214.12 tỷ), HPG (-203.88 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm PLX (+71.23 tỷ), HAH (+49.16 tỷ), POW (+30.29 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Trên biểu đồ ngày, thanh khoản của phiên 11/6 cao hơn 17% so với phiên trước, trong đó áp lực bán chủ động chiếm ưu thế và xuất hiện liên tục, kéo điểm số VN-Index kiểm định lại MA10 ngày. Áp lực bán một phần đến từ khối ngoại với giá trị bán ròng lên đến hơn 1.800 tỷ đồng. Chỉ số có 6 phiên liên tiếp kiểm định thất bại khi chạm vùng 129x sau đó lùi về điểm xuất phát ban đầu. Hiện tại, thị trường vẫn chưa dứt khỏi vùng kháng cự cứng của tháng 3/2024. Một số nhóm ngành tiếp tục tăng, nhưng Chứng khoán với tình hình tích cực hỗ trợ như trong Công – Vận tải biến với giá cước container thế giới tăng vượt đỉnh, nhóm Chứng khoán vẫn tồn tại tin tích về kế hoạch tăng vốn Công – Vận tải biến với giá cước container thế giới tăng vượt đỉnh, nhóm Chứng khoán vẫn tồn tại tin tích về kế hoạch tăng vốn Công – Vận tải biến với giá cước container thế giới tăng vượt đỉnh.

Trên các biểu đồ khung nhỏ, VN-Index liên tiếp giảm điểm. Đỉnh điểm với khối lượng bán tăng vọt nhưng sau đó lực cầu xuất hiện khi chạm đường MA50 giờ. Chỉ báo MACD xuất hiện phân kỳ và có xu hướng hướng xuống đường Zero, chỉ báo Stoch tiếp tục lui về vùng quá bán, dòng tiền MFI đang vận động quanh mức 30-33 điểm.

Xét về xu hướng chung, VN-Index chưa vượt được vùng cản tại đỉnh của T3/2024 1294 điểm. Niềm tin giao dịch sẽ được củng cố nếu thị trường bất phá dứt khoát khỏi vùng đỉnh này đi kèm lực mua chủ động lớn cho thấy VN-Index sẽ hướng tới một xu hướng mới. Đặc biệt, nếu đóng cửa tuần giao dịch trên ngưỡng 1305 điểm (phá qua kháng cự 2 của tháng 5) trong nửa đầu tháng 6, thị trường chung xác nhận diễn biến tích cực và tiếp tục tăng trưởng nhịp tiếp theo lên chính phục mức kháng cự phía trên. Trong kịch bản ngược lại, thị trường tiếp tục gặp khó và giao dịch trong vùng tích lũy, dòng tiền không ủng hộ và không có nhóm ngành dẫn dắt thì mốc hỗ trợ cho nhịp hồi phục này là 1252 – 1264 điểm. Nếu đánh mất mốc hỗ trợ này, tín hiệu rủi ro sẽ xuất hiện rõ ràng, đánh dấu lên này sẽ kết thúc.

Mốc hỗ trợ ngắn hạn của xu hướng daily ở vùng 1187 – 1173 điểm.
Hỗ trợ trung hạn của thị trường tại mốc 1080 - 1130 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Các thông tin tích cực hỗ trợ mang tính chất phân mảnh, cho một vài nhóm ngành khiến tâm lý thị trường dâng cao ở các dòng cổ phiếu vốn hóa nhỏ, tuy nhiên những tín hiệu vượt đỉnh vẫn chưa xuất hiện. Chỉ số bị ảnh hưởng bởi các cổ phiếu thuộc nhóm vốn hóa lớn và đã bán ròng của Khối ngoại.

Trong giai đoạn thị trường tăng điểm đầu phiên sẽ kéo trạng thái Fomo của cổ phiếu. Nhà đầu tư cần tuân thủ quy tắc giao dịch. Thị trường xuất hiện các nhóm cổ phiếu đi ngược thị trường, do đó nhà đầu tư cần chọn lọc để có vị thế phù hợp nhất.

Thị trường trải qua đợt hồi phục từ 1166 điểm tới vùng kháng cự 1284 điểm. Mốc hỗ trợ gần nhất của nhịp phục hồi này tại 1252 - 1264 điểm. Hỗ trợ của xu hướng tăng trên biểu đồ ngày của VN-Index tại mốc: 1187 - 1173 điểm.
Hỗ trợ xu hướng tăng trên biểu đồ tuần của VN-Index tại mốc: 1080 - 1130 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Bản tin Tiêu điểm ngành (07/06/2024)
- Báo cáo chiến lược tháng 06/2024 – Triển vọng tích cực
- Báo cáo doanh nghiệp - HPG (KHẢ QUAN – Giá mục tiêu: 33.500 VNĐ)
- Báo cáo doanh nghiệp - MWG (KHẢ QUAN – Giá mục tiêu: 68.200 VNĐ)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Nhu cầu nhiên liệu máy bay của thế giới tăng kỷ lục
- Ngành ngân hàng lo ngại rủi ro phụ thuộc vào AI của các Big Tech
- Dầu tăng hơn 2.5% trước dự báo thiếu hụt nguồn cung

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- UOB: Đà hồi phục kinh tế được duy trì trong nửa cuối năm 2024
- PMI trên 50 điểm nhưng Việt Nam vẫn đứng gần cuối trong nhóm ASEAN-6
- Các hãng tàu bất ngờ miễn cước vận chuyển từ Việt Nam sang Trung Quốc

Lịch sự kiện đáng chú ý

- 12/06/2024 Công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5
- 13/06/2024: FED công bố lãi suất điều hành
- Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 5
- 14/06/2024: Quỹ Vanek công bố danh mục

Chỉ số thị trường Việt Nam	11/06/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
----------------------------	------------	----------------	----------------	-----------------

▲ VNINDEX	1,284.41	-0.49%	0.34%	6.19%
-----------	----------	--------	-------	-------

VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	25,388.71	17.59%	-2.55%	64.39%
-----------------------	-----------	--------	--------	--------

HNX	246.41	0.34%	0.69%	8.64%
-----	--------	-------	-------	-------

HNX GTGD (Tỷ VND)	2,083.76	12.20%	13.58%	49.53%
-------------------	----------	--------	--------	--------

Upcom	98.95	-0.61%	2.08%	11.48%
-------	-------	--------	-------	--------

Upcom GTGD (Tỷ VND)	1,453.15	-1.66%	28.83%	225.25%
---------------------	----------	--------	--------	---------

P/E VNindex (x)	14.41	-0.48%	1.84%	3.67%
-----------------	-------	--------	-------	-------

P/B VNindex (x)	1.78	-0.56%	1.71%	3.49%
-----------------	------	--------	-------	-------

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE						
--	--	--	--	--	--	--

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
-----------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	----------------------------	----------------------------

1	POW	3.66%	NVL	-3.40%	SAB	13.80%	NVL	-5.02%	POW	34.76%	NVL	-6.89%
---	-----	-------	-----	--------	-----	--------	-----	--------	-----	--------	-----	--------

2	PLX	2.98%	VJC	-2.94%	FPT	7.01%	VHM	-2.93%	PLX	25.74%	VHM	-6.50%
---	-----	-------	-----	--------	-----	-------	-----	--------	-----	--------	-----	--------

3	FPT	1.74%	VHM	-1.93%	POW	5.20%	VRE	-2.69%	SAB	24.26%	VCB	-4.39%
---	-----	-------	-----	--------	-----	-------	-----	--------	-----	--------	-----	--------

4	VIB	1.55%	VRE	-1.81%	STB	4.87%	VJC	-2.67%	FPT	18.91%	BID	-3.76%
---	-----	-------	-----	--------	-----	-------	-----	--------	-----	--------	-----	--------

5	VPB	1.39%	MSN	-1.69%	TCB	4.67%	MWG	-2.66%	GVR	18.67%	VRE	-3.34%
---	-----	-------	-----	--------	-----	-------	-----	--------	-----	--------	-----	--------

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
----------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	----------------------------	----------------------------

1	VCI	4.94%	HNG	-4.91%	HNG	14.03%	PSH	-8.33%	HVN	64.64%	SJS	-11.51%
---	-----	-------	-----	--------	-----	--------	-----	--------	-----	--------	-----	---------

2	LGC	4.69%	IJC	-4.32%	HSG	8.72%	HPX	-6.52%	PSH	45.70%	STG	-6.38%
---	-----	-------	-----	--------	-----	-------	-----	--------	-----	--------	-----	--------

3	AGR	2.91%	APH	-3.69%	SGN	8.72%	APH	-5.52%	DCM	27.85%	VPI	-2.71%
---	-----	-------	-----	--------	-----	-------	-----	--------	-----	--------	-----	--------

4	BSI	2.90%	HPX	-3.37%	VSC	7.11%	HAG	-5.33%	AGR	27.50%	VCF	-2.22%
---	-----	-------	-----	--------	-----	-------	-----	--------	-----	--------	-----	--------

5	HNA	2.07%	AGG	-3.19%	SIP	7.04%	SJS	-4.65%	DBC	27.32%	VND	-2.14%
---	-----	-------	-----	--------	-----	-------	-----	--------	-----	--------	-----	--------

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
------------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	----------------------------	----------------------------

1	LHG	6.98%	TNC	-6.98%	CLW	30.75%	SC5	-8.16%	VOS	91.98%	TNA	-19.49%
---	-----	-------	-----	--------	-----	--------	-----	--------	-----	--------	-----	---------

2	STK	6.92%	TMT	-6.83%	TVS	20.93%	QCG	-7.17%	CMG	53.64%	TNC	-18.91%
---	-----	-------	-----	--------	-----	--------	-----	--------	-----	--------	-----	---------

3	CLW	6.88%	SC5	-5.52%	VOS	20.77%	DH	-7.05%	PAC	52.75%	VNS	-15.38%
---	-----	-------	-----	--------	-----	--------	----	--------	-----	--------	-----	---------

4	AST	6.84%	VIP	-4.53%	VTO	17.84%	M	-5.84%	VIP	51.05%	TDH	-13.16%
---	-----	-------	-----	--------	-----	--------	---	--------	-----	--------	-----	---------

5	LEC	6.70%	NHH	-3.87%	TMT	16.17%	DAG	-5.84%	CCL	49.33%	FTS	-12.84%
---	-----	-------	-----	--------	-----	--------	-----	--------	-----	--------	-----	---------

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA	11/06/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
---	------------	----------------	----------------	-----------------

TTCK Toàn cầu				
---------------	--	--	--	--

DAX	18,369.94	-0.68%	-1.28%	2.44%
-----	-----------	--------	--------	-------

Dow Jones	38,747.42	-0.31%	0.46%	2.46%
-----------	-----------	--------	-------	-------

FTSE 100	8,147.81	-0.98%	-1.39%	0.01%
----------	----------	--------	--------	-------

Nikkei 225	39,134.79	0.25%	0.54%	3.16%
------------	-----------	-------	-------	-------

S&P 500	5,375.32	0.27%	1.74%	6.74%
---------	----------	-------	-------	-------

Tỷ giá				
--------	--	--	--	--

USD/VND	25,422.50	0.09%	-0.07%	0.29%
---------	-----------	-------	--------	-------

USD/JPY	157.04	0.19%	-0.15%	-0.44%
---------	--------	-------	--------	--------

GBP/USD	1.27	0.00%	0.00%	1.60%
---------	------	-------	-------	-------

EUR/USD	1.08	0.00%	0.00%	0.93%
---------	------	-------	-------	-------

Năng lượng				
------------	--	--	--	--

Dầu thô Brent	82.14	0.62%	4.82%	-1.56%
---------------	-------	-------	-------	--------

Khí tự nhiên	3.10	6.53%	12.32%	60.62%
--------------	------	-------	--------	--------

Than	133.35	-0.26%	-7.68%	-9.29%
------	--------	--------	--------	--------

Kim loại và vật liệu xây dựng				
-------------------------------	--	--	--	--

Vàng	2,314.64	0.21%	-1.53%	-0.39%
------	----------	-------	--------	--------

Thép cuộn cán nóng	725.05	0.01%	-3.46%	-10.49%
--------------------	--------	-------	--------	---------

Đồng	4.52	-0.44%	-3.21%	-0.66%
------	------	--------	--------	--------

Quặng sắt	107.38	-1.01%	-8.63%	-2.86%
-----------	--------	--------	--------	--------

Thép	3,403.00	-1.31%	-3.30%	-4.68%
------	----------	--------	--------	--------

Bạc	29.30	-1.41%	-4.65%	9.70%
-----	-------	--------	--------	-------

Gỗ	494.56	-2.74%	0.62%	-6.51%
----	--------	--------	-------	--------

Nông nghiệp				
-------------	--	--	--	--

Lúa mì	625.75	3.00%	-6.99%	4.42%
--------	--------	-------	--------	-------

Đường	18.74	0.70%	-0.16%	-3.00%
-------	-------	-------	--------	--------

Lợn hơi	91.95	-0.33%	-1.82%	-10.28%
---------	-------	--------	--------	---------

Cà phê	218.91	-1.43%	-3.14%	2.85%
--------	--------	--------	--------	-------

Cao su	178.00	-2.68%	1.71%	10.56%
--------	--------	--------	-------	--------

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 11/06/2024						
--	--	--	--	--	--	--

1. Độ rộng thị trường



2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)



4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)

5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
-----------	------------------------	-----------

PLX	21,312	1,500,900
-----	--------	-----------

HAH	49,040	1,017,654
-----	--------	-----------

SAB	30,280	451,080
-----	--------	---------

POW	30,055	1,300,320
-----	--------	-----------

CSV	19,324	267,500
-----	--------	---------

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
-----------	------------------------	-----------

VNM	-10,200	-1,600,000
-----	---------	------------

TCB	-2,400	-2,400,000
-----	--------	------------

HPG	-10,100	-1,000,000
-----	---------	------------

VHM	-10,100	-1,000,000
-----	---------	------------

FPT	-1,800	-1,800,000
-----	--------	------------

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
-----------	------------------------	-----------

FUEVFNVD	10,300	2,112,425
----------	--------	-----------

HPG	43,061	479,420
-----	--------	---------

MSN	34,538	454,420
-----	--------	---------

MWG	25,293	407,130
-----	--------	---------

MBB	24,496	1,086,400
-----	--------	-----------

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
-----------	------------------------	-----------

FPT	-10,200	-1,600,000
-----	---------	------------

GVR	-10,100	-1,000,000
-----	---------	------------

SSI	-1,800	-1,800,000
-----	--------	------------

VRE	-1,800	-1,800,000
-----	--------	------------

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

KHUYẾN CÁRIO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

Giải thưởng

BEST STOCK TRADING APP

ABS INVEST

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)

Trải nghiệm ngay ABS Invest tại đây

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

KHUYẾN CÁRIO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

Giải thưởng

BEST STOCK TRADING APP

ABS INVEST